

HOÁ ĐƠN

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

XV/2007N

Liên 2: Giao khách hàng

0017121

Ngày 05 tháng 4 năm 2008

Đơn vị bán hàng:

Địa chỉ:

Số tài khoản:

Điện thoại:

MS:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
VIỆN NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO TÀU THỦY
44. Hòn Rỏi - Phước Đồng - Nha Trang
MST: 4200347013

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Ban quản lý vườn quốc gia Côn Đảo

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu - Huyện Côn Đảo - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: CK

MS:

3 5 0 0 1 2 2 4 4 2

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Tàu tuần tra và tác quan sinh học biển bằng vật liệu composite, lắp máy 345 HP, Yanmar, 6 LPASTP x BRAYOLX, Nhật Bản, mới 100% Theo TH số 89/TH KT 2007 ngày 25/9/2007	chiếc	01		1.518.095.238



Cộng tiền hàng:

1.518.095.238

Thuế suất GTGT:

5 %

Tiền thuế GTGT:

75.904.762

Tổng cộng tiền thanh toán

1.594.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu đồng chẵn

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Thị Hồng Anh

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Chủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Signature]

Nguyễn Văn Đạt

in tại chi nhánh Công ty in Tài chính

HỢP ĐỒNG

“Đóng mới 01 tàu Tuần tra và trắc quan sinh học biển”

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH-11 ngày 27/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 22 tháng 05 năm 2006 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu v/v giao cho Vườn Quốc gia Côn Đảo thực hiện dự án “Bảo tồn và Sử dụng Bền vững Đa dạng Sinh học biển và ven biển tại Côn Đảo”.
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

HAI BÊN GỒM:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

Đại diện: **Ông Lê Xuân Ái**
Chức vụ: **Giám đốc VQG Côn Đảo / Giám đốc Dự án Quốc gia**
Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 064-630443
Fax: 064-630489
Email: lexuanai@condaopark.com.vn
Số TK: 102010000456667 Incombank Côn Đảo, Bà Rịa – Vũng Tàu
Mã số thuế 3500122442

BÊN B: VIỆN NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO TÀU THUỶ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Đại diện: **Nguyễn Văn Đạt**
Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: : 44 Hòn Rớt, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hoà
Điện thoại : 058 714377, 714476, 714025
Fax : 058 714025, 714377
Email : tttauca@dng.vnn.vn
Số TK : 102010000427140 tại Ngân hàng Công thương Khánh Hoà
Mã số thuế : 4200347013

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau :

Điều 1: Bên B thiết kế và chế tạo cho bên A một tàu Tuần tra và trắc quan sinh học biển bằng vật liệu Composit với các đặc tính kỹ thuật sau:

1.1 Loại tàu:

Tàu công tác vỏ composite, lắp máy trong công suất 315 HP. Sức chở 20 người, tốc độ tối đa 14hl/h

1.2 Vùng hoạt động của tàu:

Tàu hoạt động ở vùng biển hạn chế III, khu vực huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

1.3 Qui phạm tàu:

Tàu được thiết kế phù hợp với:

- Qui phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép, TCVN 6259: 2003.
- Qui phạm kiểm tra và chế tạo các tàu làm bằng chất dẻo cốt sợi thủy tinh (TCVN 6282: 2003).
- Qui phạm trang bị an toàn tàu biển: TCVN 6278:2003.

1.4 Các thông số cơ bản:

- Vỏ được làm từ vật liệu FRP trong đó có:
 - Vật liệu cốt là sợi thủy tinh dạng Matting và Roving sắp xếp xen kẽ nhau.
 - Vật liệu nền là nhựa Polyester không no, loại được đăng kiểm Lloyd cho phép sử dụng.
 - Độ dày vỏ: theo thiết kế được duyệt.
- Hệ thống kết cấu:
 - Tàu được thiết kế theo hệ thống kết cấu ngang trên suốt chiều dài (theo quy phạm TCVN-6282-2003)
 - Khoảng cách sườn thực là $S = 400$ mm.
 - Kết cấu đáy dạng đáy đơn.
 - Đà ngang đáy, cong sườn, đà ngang boong, sống dọc theo đáy có kết cấu kiểu mũ lõi foam. Đà ngang đáy, cong sườn được tạo dáng thành khung phẳng tại mỗi mặt sườn.
 - Các vách ngang có kết cấu 1 lớp được gia cường bằng cách đổ vách đứng và ngang.
 - Vỏ tàu là thương tầng kết cấu 1 lớp đúc liền bằng khuôn sau đó lắp ráp với nhau.
 - Boong có kết cấu 1 lớp bề mặt có phủ khóa chống trượt.
- Chiều dài lớn nhất L_{max} = 14.0 m
- Chiều rộng lớn nhất B_{max} = 4.00 m
- Chiều cao D = 1.6 m
- Máy chính: YANMAR Ne = 315 HP
- Số lượng hành khách n = 20 người
- Trọng tải hàng hóa m1 = 0.5 tấn
- Lượng nước ngọt dự trữ m^3 = 2.0 m^3 .
- Tốc độ trung bình V = 14 hl/h

- 02 hầm đáy kính, mỗi hầm kích thước 0,6 x 1,8m (bao gồm 02 tấm kính, kích thước 0,55 x 0,75m), mỗi tấm kính dày 40 mm, do 04 tấm mỏng mỗi tấm dày 10mm ghép lại với nhau bằng keo dán chuyên dùng.

1.5 Lượng dự trữ:

Trên tàu bố trí 01 két dầu có tổng dung tích 1m³.

1.6 Phần máy:

- Công suất máy: 315HP
- Tốc độ: 14HL/h
- Máy mới 100%, loại máy Yanmar, kiểu 6LPA STZP x BRAVO2X, sản xuất tại Nhật Bản **2006-2007**

1.7 Hệ thống điều khiển:

Điều khiển bằng vô lăng từ buồng lái. Hệ lái kèm theo máy chính.

1.8 Chi tiết phần vỏ, máy chính và trang bị phụ kiện kèm theo:

STT	Diễn giải	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
01	Vỏ tàu và các trang bị kèm theo vỏ (nội thất, sinh hoạt, mặt boong), bao gồm chi phí thiết kế, đăng kiểm, hệ thống kính 40 mm.	VN	01	Đặc điểm vỏ cho trong thiết kế kèm theo hồ sơ này
02	Máy thủy hiệu Yanmar, Model: 6LPA-STZP, 315Hp/3800rpm, cụm đuôi Bravo 2, nhiên liệu diesel, nhập khẩu đồng bộ.	Nhật bản	01	Nhãn hiệu máy YANMAR Nhật bản, máy thủy, cụm đuôi outdrive loại Bravo two do Mỹ sản xuất.
03	Hệ thống thông tin liên lạc: - Máy bộ đàm VHF - Máy thu phát MF / HF - Máy định vị hiệu Furuno - Máy đo sâu hiệu Furuno	Nhật bản Nhật bản Nhật bản Nhật bản	01 01 01 01	Hiệu Icom, theo tiêu chuẩn ĐKVN Hiệu Icom, theo tiêu chuẩn ĐKVN Hiệu Furumo, theo tiêu chuẩn ĐKVN Hiệu Furumo, theo tiêu chuẩn ĐKVN
04	Trang bị hàng hải đồng bộ		01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
05	Máy phát điện 10KVA	Trung Quốc -VN	01	Nhãn hiệu Chan Tong, theo tiêu chuẩn ĐKVN
06	Tời neo điện 220V-1,5KW	VN	01	Có giấy chứng nhận của ĐKVN
07	Hệ thống cứu hỏa	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
08	Hệ thống hút khô	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
09	Hệ thống nhiên liệu	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
10	Hệ thống làm mát	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
11	Hệ thống chằng buộc	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
12	Hệ thống tín hiệu	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
12	Hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
13	Loại kính	VN	02	Kính chịu lực, theo tiêu chuẩn ĐKVN
14	Hệ thống cứu sinh	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III

15	Hệ điện (chính, dự phòng)	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III
16	Hệ thống làm mát	VN	01	Theo tiêu chuẩn tàu biển hạn chế III

Điều 2: Điều kiện kỹ thuật:

- Có độ bóng bề mặt cao, có độ cứng vững tốt, kín nước.
- Hoạt động an toàn trên biển theo tiêu chuẩn của tàu biển Hạn chế III (để tuân tra giám sát)
- Được Đăng kiểm VN cấp giấy chứng nhận bảo đảm an toàn kỹ thuật.

Điều 3: Điều kiện thêm về kỹ thuật và vật liệu chiếc tàu

Ngoài ra, Đề xuất Kỹ thuật của Công ty kèm theo bản vẽ thiết kế sơ bộ chiếc tàu gởi cho Ban Quản lý Dự án Bảo tồn biển Côn Đảo gởi tháng 4 năm 2007 là một phần hợp nhất trong hợp đồng này.

Điều 4: Giá cả và hình thức thanh toán

Giá cả: 1.594.000.000 (Một tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu đồng chẵn) .Giá trên bao gồm: Thuế giá trị gia tăng (VAT) 5%, và tất cả chi phí thiết kế và đăng kiểm, chi phí bàn giao, bảo hành, huấn luyện. Bàn giao đưa tàu vào hoạt động tại Vườn quốc gia Côn Đảo 29 Võ Thị Sáu Huyện Côn đảo Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 5: Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản với chi tiết như sau:

Đợt	Tổng số thanh toán	Chứng minh phần thanh toán
01	20% tổng giá trị hợp đồng	Sau khi ký hợp đồng
02	25% tổng giá trị hợp đồng	Sau khi xong khuôn vỏ tàu (có hình kèm theo hoặc chứng từ cụ thể)
03	25% tổng giá trị hợp đồng	Sau khi tách vỏ tàu ra khỏi khuôn (có hình kèm theo hoặc chứng từ cụ thể)
04	15% tổng giá trị hợp đồng	Sau khi nghiệm thu máy chính (có hình kèm theo hoặc chứng từ cụ thể)
05	10% tổng giá trị hợp đồng	Sau khi bàn giao và nghiệm thu tàu tại Côn Đảo
06	5% còn lại tổng giá trị hợp đồng	Sau khi nhận được bảo lãnh bảo hành (có giá trị đến hết thời hạn bảo hành máy chính) từ ngân hàng bên B.

Điều 6: Thời gian, địa điểm giao nhận và bảo hành

Thời gian: 90 ngày sau khi ký hợp đồng và chuyển tiền đợt 1 với thời gian cụ thể như sau:

STT	Thời gian	Công việc
1	Ngày 1 đến ngày 20	Chế tạo khuôn , gia công các chi tiết rời
2	Ngày 21 đến ngày 23	Xử lý khuôn, phun gelcoat, gia công các chi tiết rời.
3	Ngày 24 đến ngày 30	Gia công vỏ tàu, tiếp tục gia công các chi tiết rời
4	Ngày 31 đến ngày 35	Gắn một số chi tiết rời vào vỏ tàu
5	Ngày 36	Tách khuôn
6	Ngày 37 đến ngày 60	Gắn các chi tiết còn lại, ghép đáy với vỏ, lắp đặt các hệ thống tàu.
7	Ngày 61 đến ngày 75	Lắp đặt máy chính, Trang trí nội thất, lắp đặt thiết bị hàng hải, thiết bị điện, hoàn thiện tàu
8	Ngày 76 đến ngày 80	Kiểm tra tổng thể, hạ thủy, chạy thử
9	Ngày 81 đến ngày 90	Hoàn chỉnh hồ sơ tàu, Bàn giao tại Côn Đảo

Địa điểm giao nhận và bảo hành tại Huyện Côn Đảo Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 7: Bảo hành:

- a) Vỏ tàu bảo hành 5 năm.
- b) Máy và các thiết bị còn lại được bảo hành bởi chính hãng sản xuất theo qui định.
- c) Toàn bộ chi phí bảo hành phát sinh do bên bảo hành tự thanh toán.

Điều 8: Đào tạo

- a. Tập huấn nâng cao kỹ năng về vận hành tàu cho đội ngũ thuyền viên gồm 04 người (trong đó thuyền trưởng, máy trưởng của bên A là người đã được cấp bằng quốc gia).
- b. Tập huấn về hàng hải (sử dụng trang thiết bị hàng hải, định vị, tác nghiệp hàng hải bằng các thiết bị được cung cấp...).
- c. Các thành viên tham gia tập huấn được cơ quan có tư cách pháp nhân hướng dẫn và cấp chứng chỉ có giá trị quốc gia.
- d. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về bản thiết kế và trình duyệt với cơ quan đăng kiểm theo đúng quy định hiện hành.
- e. Phối hợp với bên A (người đặt hàng) và đăng kiểm để giám sát các bước quan trọng nhất của quy trình đóng và lắp đặt thiết bị cho con tàu. (Bên A có trách nhiệm cử người hay thuê người giám sát và báo cho bên B biết để phối hợp).

Điều 9: Điều khoản chung

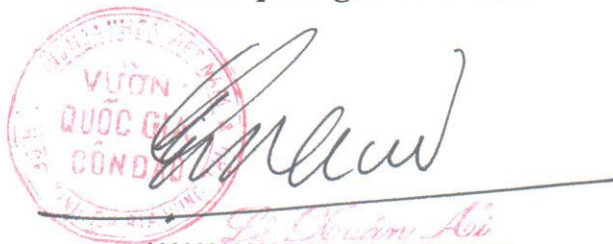
Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản của hợp đồng. Bên nào không hoàn thành hoặc hoàn thành không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm theo đúng pháp luật hiện hành.

Nếu có yêu cầu thay đổi hoặc bổ sung hợp đồng, hai bên phải kịp thời thoả thuận bằng văn bản, mới có giá trị với hợp đồng.

Điều 10: Mọi tranh chấp hợp đồng sẽ được giải quyết theo pháp luật hiện hành.

Điều 11: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản để theo dõi thực hiện.

Bên A
Ban quản lý
Vườn quốc gia Côn Đảo



.....
Lê Xuân Ái
Giám đốc

Bên B
Viện nghiên cứu chế tạo tàu thủy
Đại học Nha Trang



.....
Nguyễn Văn Đạt
Giám đốc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 89/HĐKT-2007, ngày 25/9/2007.
- Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày 17/3/2008.

Hôm nay, ngày 02/4/2008 tại văn phòng Viện NCCT Tàu thủy, chúng tôi gồm:

BÊN A : BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Số tài khoản : 102010000456667 tại Incombank Côn Đảo – Bà Rịa Vũng Tàu.
Mã số thuế : 3500122442
Điện thoại : 064-630443; Fax: 064-630489
Do ông : **Lê Xuân Ái** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Bên B : VIỆN NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO TÀU THỦY, TRƯỜNG ĐH NHA TRANG.

Địa chỉ : Số 44 Hòn Rớ, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hoà
Số tài khoản : 102010000427140 tại Ngân hàng Công thương Khánh Hoà.
Mã số thuế : 4200347013
Điện thoại : 058-714377, 714476; Fax: 058-714025
Do ông : **Nguyễn Văn Đạt** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Cùng nhau kiểm tra số lượng và chất lượng các danh mục hợp đồng, đối chiếu chứng từ trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên thống nhất:

- 1/ Bên B đã thực hiện hoàn chỉnh nội dung đã nêu trong điều 1 , 2 và 8 của hợp đồng.
- 2/ Giá trị dự toán của hợp đồng: **1.594.000.000đ**
- 3/ Giá trị thực hiện của hợp đồng: **1.594.000.000đ**
- 4/ Bên A đã ứng cho bên B theo hợp đồng: **1.413.040.503đ**

Trong đó: Ngày 12/10/2007 : 323.638.537đ
Ngày 07/11/2007 : 404.548.483đ
Ngày 04/12/2007 : 404.548.483đ
Ngày 31/12/2007 : 200.000.000đ
Ngày 19/3/2008 : 80.305.000đ

6/ Số tiền còn lại phải thanh toán cho bên B: 180.959.497đ

(Một trăm tám mươi triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm chín bảy đồng)

7/ Thời gian bảo hành sản phẩm: Phần vỏ 60 tháng. Phần máy 06 tháng, các trang thiết bị khác theo quy định của chính hãng.

Hợp đồng được thanh lý kể từ khi bên A thanh toán đủ giá trị đã thực hiện.

Biên bản lập thành 4 bản, mỗi bên 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A



Th.s. Lê Xuân Ái

Đại diện bên B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đạt

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0424/08VT-03



GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN TÀU KHÁCH

Giấy chứng nhận này phải được kèm theo bản Danh mục trang thiết bị (mẫu P.BR)

Cấp theo quy định của Quy phạm trang bị an toàn tàu biển Việt Nam (TCVN 6278: 2003) cho các tàu khách chỉ hoạt động trong vùng biển Việt Nam

Đặc điểm tàu:

Tên tàu: DUGONG - CÔN ĐẢO Số đăng ký hoặc Hồ hiệu: VR 082782
 Cảng đăng ký: SÀI GÒN Tổng dung tích: 27
 Ngày đặt sống chính: 21/11/2007 Số hành khách: 20
 Vùng hoạt động: BIỂN HẠN CHẾ III - BIỂN VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN RẰNG

1. Tàu đã được kiểm tra phù hợp với Quy phạm hiện hành về trang bị an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, trang bị vô tuyến điện, thiết bị hàng hải và phương tiện tín hiệu của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và
2. Đợt kiểm tra cho thấy rằng: Trạng thái các trang thiết bị an toàn nêu trên của tàu hoàn toàn thỏa mãn và phù hợp với các yêu cầu của Quy phạm.

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày 07-03-2013 với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp với Quy phạm.

Cấp tại Vũng tàu Ngày 06-05-2008

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

XÁC NHẬN KIỂM TRA CHU KỲ

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được xác nhận.

Kiểm tra chu kỳ lần thứ nhất:

Nơi kiểm tra:VŨNG TÀU.....

Ngày:19.03.2009.....

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Ninh

Kiểm tra chu kỳ lần thứ hai:

Nơi kiểm tra:VŨNG TÀU.....

Ngày:05.02.2010.....

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình

Kiểm tra chu kỳ lần thứ ba:

Nơi kiểm tra:VŨNG TÀU.....

Ngày:09.05.2011.....

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Ninh

Kiểm tra chu kỳ lần thứ tư:

Nơi kiểm tra:VŨNG TÀU.....

Ngày:27.02.2012.....

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Duy



CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

No. 0424/08VT-05



GIẤY CHỨNG NHẬN DUNG TÍCH

Cấp theo quy định về đo dung tích tàu biển có chiều dài nhỏ hơn 24 m

Tên tàu	Số đăng ký hoặc Hô hiệu	Cảng đăng ký	Năm đóng
DUGONG - CÔN ĐẢO	VR 082782	SÀI GÒN	2007

CÁC KÍCH THƯỚC CHÍNH

Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Chiều cao mạn (m)
13.6	4.00	1.6

DUNG TÍCH CỦA TÀU

TỔNG DUNG TÍCH

27

DUNG TÍCH CÓ ÍCH

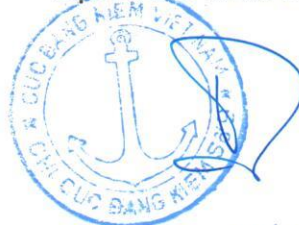
8

CHỨNG NHẬN RẰNG

Dung tích của tàu nói trên đã được đo phù hợp với quy định về đo dung tích cho tàu biển có chiều dài nhỏ hơn 24 m.

Cấp tại Vũng tàu Ngày 06-05-2008

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

CÁC KHÔNG GIAN TÍNH VÀO DUNG TÍCH TÀU			
TỔNG DUNG TÍCH			
Tên không gian	Vị trí	Chiều dài (m)	Thể tích V (m ³)
Dưới boong chính	Đuôi - Mũi	13.6	57.27
Thượng tầng	#09 - #36	9.2	50.1
TỔNG CỘNG V :			107.37
DUNG TÍCH CÓ ÍCH			
NT = 0,3 x GT			
CHIỀU CHÌM LÝ THUYẾT (m) <u>0.57</u>			

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số: 0424/08VT-04
No.

GIẤY CHỨNG NHẬN NGĂN NGỪA Ô NHIỄM DO DẦU GÂY RA PREVENTION OF POLLUTION BY OIL CERTIFICATE

(Chú thích: Kèm theo Giấy chứng nhận này phải có Bản ghi kết cấu và trang thiết bị)
(Note: This Certificate shall be supplemented by a Record of Construction and Equipment)

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quy phạm các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu.
Issued under the Rules for marine pollution prevention system of ships.

Tên tàu Name of Ship	Số đăng ký hoặc Hô hiệu Distinctive Number or Letters	Cảng đăng ký Port of Registry	Tổng dung tích Gross Tonnage
DUGONG - CÔN ĐẢO	VR 082782	SÀI GÒN	27

Kiểu tàu:
Type of ship:

- ☐ (*) Tàu dầu
Oil tanker
- ☒ (*) Tàu không phải là tàu dầu
Ship other than oil tanker

CHỨNG NHẬN RẰNG: CERTIFY THAT

- Tàu nói trên đã được kiểm tra phù hợp với Quy phạm các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, và:
That the ship has been surveyed in accordance with the Rules for marine pollution prevention system of ships, and:
- Kết quả kiểm tra cho thấy rằng kết cấu, các hệ thống và trang thiết bị, việc bố trí lắp đặt và vật liệu của tàu cũng như trạng thái của chúng hoàn toàn thỏa mãn và tàu phù hợp với mọi yêu cầu phải áp dụng theo Quy phạm các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu.
That the survey shows that the structure, equipment, fittings, arrangements and material of the ship and the condition thereof are in all respects satisfactory and that the ship complies with the applicable requirements of Rules for marine pollution prevention system of ships.

Giấy này có hiệu lực đến: 07-03-2013
This Certificate is valid until:

với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp với Quy phạm
subject to surveys in accordance with the Rules

Cấp tại Vũng tàu
Issued at

Ngày 06-05-2008
Date

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

(*) Đánh dấu "X" vào ô tương ứng.
Mark appropriate box with "X".

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM VÀ KIỂM TRA TRUNG GIAN

ENDORSEMENT FOR ANNUAL AND INTERMEDIATE SURVEYS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, Giấy chứng nhận này được xác nhận.
On the basis of the survey performed this Certificate is confirmed

Kiểm tra hàng năm lần thứ nhất:
First annual survey

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 19.03.2009
Date



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Ninh

Kiểm tra hàng năm lần thứ hai/ kiểm tra trung gian*:
Second annual/ intermediate survey*

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 05.02.2010
Date



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình

Kiểm tra hàng năm lần thứ ba/ kiểm tra trung gian*:
Third annual/ intermediate survey*

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 09.05.2011
Date



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Ninh

Kiểm tra hàng năm lần thứ tư:
Fourth annual survey

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 27.02.2012
Date



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Duy

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

No. 705/08TB-08



TO SHIP

GIẤY CHỨNG NHẬN DUNG TÍCH

Cấp theo quy định về đo dung tích tàu biển có chiều dài nhỏ hơn 24 m

Tên tàu	Số đăng ký hoặc Hô hiệu	Cảng đăng ký	Năm đóng
DUGONG-CÔN ĐẢO	-	SÀI GÒN	2007

CÁC KÍCH THƯỚC CHÍNH

Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Chiều cao mạn (m)
13.60	4.00	1.60

DUNG TÍCH CỦA TÀU

TỔNG DUNG TÍCH

27

DUNG TÍCH CÓ ÍCH

8

CHỨNG NHẬN RẰNG

Dung tích của tàu nói trên đã được đo phù hợp với quy định về đo dung tích cho tàu biển có chiều dài nhỏ hơn 24 m.

Cấp tại HÀ NỘI Ngày 28 tháng 10 năm 2008

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM



CÁC KHÔNG GIAN TÍNH VÀO DUNG TÍCH TÀU

TỔNG DUNG TÍCH

Tên không gian	Vị trí	Chiều dài (m)	Thể tích V (m ³)
Dưới boong chính	Đuôi - Mũi	13.60	57.27
Thượng tầng	Sn.09 - Sn.36	9.20	50.10

TỔNG CỘNG V : 107.37

DUNG TÍCH CÓ ÍCH

$$NT = 0,3 \times GT$$

CHIỀU CHÌM LÝ THUYẾT
(m)

 0.57

Số: 0424/08VT-02



GIẤY CHỨNG NHẬN MẠN KHÔ

(Cấp theo quy định của Quy phạm mạn khô tàu biển Việt Nam)

Tên tàu	Số đăng ký hoặc Hô hiệu	Cảng đăng ký	Chiều dài (m)
DUGONG - CÔN ĐẢO	VR 082782	SÀI GÒN	13.16

Kiểu tàu:

- Kiểu A
- Kiểu B
- Kiểu B có mạn khô giảm
- Kiểu B có mạn khô tăng

Mạn khô tính từ đường boong:

Nhiệt đới: mm(T)
 Mùa hè: 1030 mm(S)
 Chở gỗ nhiệt đới: mm(LT)
 Chở gỗ mùa hè: mm(LS)

Đường nước chở hàng:

mm cao hơn (S)
 Tại mép trên của đường qua tâm vòng tròn
 mm cao hơn (LS)
 mm cao hơn (S)

CHÚ THÍCH:

Mạn khô và những đường trọng tải nào không dùng đến thì không ghi vào Giấy chứng nhận này.
 Hiệu chỉnh nước ngọt cho tất cả các mạn khô trừ mạn khô chở gỗ mm cho mạn khô chở gỗ mm
 Mép trên của đường boong, từ đó đo các giá trị của mạn khô nói trên, nằm cách boong chính là 0 mm



CĂN CỨ VÀO:

Bản ấn định mạn khô số:

CHỨNG NHẬN RẰNG:

Tàu đã được kiểm tra, giá trị mạn khô và dấu mạn khô nói trên đã được kê phù hợp với Quy phạm.
 Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 07 tháng 03 năm 2013, với điều kiện hàng năm tàu phải được kiểm tra lại theo Quy phạm mạn khô tàu biển.

Cấp tại Vũng tàu Ngày 07-03-2008



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

(*) Gạch bỏ nội dung không thích hợp.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM

Chứng nhận rằng trong đợt kiểm tra hàng năm theo điều 1.8.3.3, tàu thỏa mãn các quy định của Quy phạm mạn khô tàu biển Việt Nam.

Kiểm tra hàng năm lần thứ nhất:

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU **CỤC ĐĂNG KÍM VIỆT NAM (VR)**

Ngày: 19.03.2009



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Đăng Ninh

Kiểm tra hàng năm lần thứ hai:

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU **CỤC ĐĂNG KÍM VIỆT NAM (VR)**

Ngày: 05.02.2010



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Kiểm tra hàng năm lần thứ ba:

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU **CỤC ĐĂNG KÍM VIỆT NAM (VR)**

Ngày: 09.05.2011



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Đăng Ninh

Kiểm tra hàng năm lần thứ tư:

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU **CỤC ĐĂNG KÍM VIỆT NAM (VR)**

Ngày: 27.02.2012



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Duy

GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN MẠN KHÔ

Căn cứ vào kết quả kiểm tra đã tiến hành tại Ngày

Tàu vẫn thỏa mãn các quy định của Quy phạm mạn khô tàu biển Việt Nam, theo điều 1.11.2 thời hạn hiệu lực của

Giấy chứng nhận được gia hạn đến

CỤC ĐĂNG KÍM VIỆT NAM (VR)



GIẤY CHỨNG NHẬN CẤP TÀU
CLASSIFICATION CERTIFICATE

TO SHIP

Số: **705/08TB-01**

No:

Cấp theo Quy phạm Phân cấp và Đóng tàu biển vỏ thép của Việt nam

Issued under the provisions of the Rules for the classification and construction of See - Going Steel Ship of VIETNAM

TÀU - HULL

Tên tàu:	DUGONG-CÔN ĐẢO	Số phân cấp:	VR082782
Name of Ship		Class Number	
Kiểu tàu:	M.Canô khách	Chiều dài:	12,090 (m)
Type of Ship		Length:	
Cảng đăng ký:	Sài Gòn	Chiều rộng:	4,000 (m)
Port of Registry		Breadth	
Quốc tịch:	Việt Nam	Chiều cao mạn:	1,600 (m)
Flag		Depth:	
Hồ hiệu:	-	Chiều chìm:	0,570 (m)
Signal Letters:		Draught:	
Tổng dung tích:	27	Trọng tải toàn phần:	5,0 (T)
Gross Tonnage		Deadweight	
Vật liệu vỏ tàu:	Chất dẻo cốt sợi thủy tinh	Năm và nơi đóng:	2008 - Khánh Hòa - Việt Nam
Material of Hull		Year and Place of Build	
Số IMO:		Năm và nơi hoàn cải:	
IMO Number		Year and Place of Conversion	
Chủ tàu:	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo		
Shipowner			
Công ty:	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo		
Company			

MÁY CHÍNH - MAIN ENGINES

Kiểu:	Yanmar - 6LPA-STZP2	Tổng công suất:	286 HP
Type		Total Power	
Số lượng:	1	Năm và nơi chế tạo:	2007 - Nhật
Number		Year and Place of Build	

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, chứng nhận rằng tàu này và các trang thiết bị của tàu thỏa mãn các yêu cầu của Quy phạm Phân cấp và Đóng tàu biển, do đó tàu được **nhận cấp/phục hồi cấp**¹ với ký hiệu dưới đây:

This is to certify that as a result of the survey performed the ship, her equipment and arrangements are found to be in compliance with the requirement of the Rules, based on which class with following notation is **assigned/renewed**¹ to the ship:

* **VRH III(10) Ca nô chèo khách vỏ chất dẻo**

* **VRM**

Các hạn chế thường xuyên: **Hoạt động tuyến Côn Đảo. Gió không quá cấp 5 Beaufort. Tốc độ không quá 11 Hải lý/giờ**

Các đặc tính khác:
Other characteristics

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày **07 tháng 03 năm 2013** với điều kiện phải có xác nhận hàng năm phù hợp với Quy phạm
This Certificate is valid until Subject to annual confirmation in accordance with the Rules

Cấp tại
Issued at

HÀ NỘI

Ngày
Date

28 tháng 10 năm 2008

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



QUẢN LÝ TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM
TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIỂN
Ths Nguyễn Văn Hải

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ NHẤT
FIRST ANNUAL CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 19.03.2009
Date



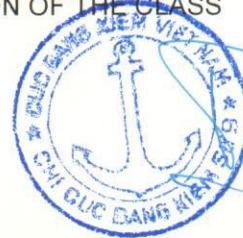
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Ninh

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM (VR)

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ HAI/TRUNG GIAN ¹
SECOND ANNUAL/INTERMEDIATE ¹ CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 05.02.2010
Date



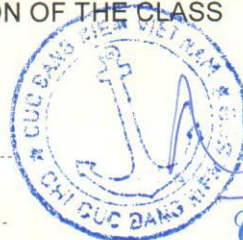
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM (VR)

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ BA/TRUNG GIAN ¹
THIRD ANNUAL/INTERMEDIATE ¹ CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 09.05.2011
Date



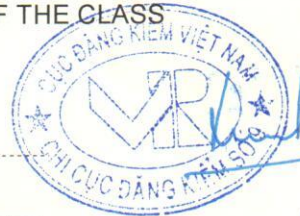
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Ninh

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM (VR)

XÁC NHẬN CẤP TÀU HÀNG NĂM LẦN THỨ TƯ
FOURTH ANNUAL CONFIRMATION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, cấp tàu được xác nhận.
On the basis of the survey performed, the class is confirmed

Nơi kiểm tra: VŨNG TÀU
Place
Ngày: 27.02.2012
Date



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Duy

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM (VR)

GIA HẠN CẤP TÀU
EXTENSION OF THE CLASS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, thời hạn của GCN cấp tàu được gia hạn tới:
On the basis of the survey performed, the validity of the class is extended till

Nơi kiểm tra:
Place
Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM (VR)

NHỮNG LƯU Ý VÀ HẠN CHẾ TẠM THỜI
TEMPORARY RESTRICTIONS AND REMARKS

.....
.....

Chú ý: Giấy chứng nhận này sẽ bị mất hiệu lực trong các trường hợp quy định tại mục 2.7.2 của Quy phạm TCVN 6259-1A:2003.

Note: This Certificate shall cease to be valid in the cases under provisions of paragraph 2.7.2 of the Rules TCVN 6259-1A:2003.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness



CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME ADMINISTRATION

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỊNH BIÊN AN TOÀN TỐI THIỂU
CERTIFICATE OF MINIMUM SAFE MANNING

Cấp theo các điều khoản của Quy tắc V/14 SOLAS 1974, đã sửa đổi; Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Quyết định số 66/2005/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Issued under the provisions of Regulation V/14 SOLAS 1974, as amended; the Vietnamese Maritime Code and Decision No. 66/2005/QĐ-BGTVT dated 30/11/2005 of the Minister of Transport

Được sự ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, phù hợp với những quy định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Cơ quan Đăng ký Tàu biển **KV SÀI GÒN** chứng nhận:

By the authorization of the Chairman of the Vietnam Maritime Administration, in compliance with the existing regulations of the Socialist Republic of Vietnam, the Ship Registration Office at **SÀI GÒN** certifies:

Tên tàu (Ship's Name)..... **DUGONG-CÔN ĐẢO** /
Tổng dung tích (Gross Tonnage)..... **27.GT** /
Vùng hàng hải (Navigational Area)..... **THEO QUY ĐỊNH** /
Hô hiệu (Call Sign)..... **SAI GON**
Cảng đăng ký (Port of Registry)..... **SAI GON**
Công suất máy (Propulsion Power)..... **01 X 286 HP**

Chức danh (Ranks)	Số lượng (Number)	Chức danh (Ranks)	Số lượng (Number)
Thuyền trưởng (Master)	01	Máy trưởng (Chief Engineer)	01
Đại phó (Chief Officer)	0	Máy hai (Second Engineer)	0
Sỹ quan boong (Deck Officer)	0	Sỹ quan máy (Engine Officer)	01
Sỹ quan VTĐ (Radio Officer)	/	Thợ máy trực ca (Engine Watchkeeping Rating)	01
Thủy thủ trực ca (Deck Watchkeeping Rating)	01		

Ghi chú (Remark):.....

Trình độ chuyên môn và số lượng chức danh nêu trong bảng trên bảo đảm định biên an toàn của tàu, người, hàng hóa và môi trường phù hợp với Nghị quyết A.890(21) của Tổ chức Hàng hải quốc tế và Bộ luật Hàng hải Việt Nam.
The ranks and the number of personnel shown in the above-mentioned table are for safe manning of the ship, life, cargo and environment in accordance with IMO Resolution A.890(21) and the Vietnamese Maritime Code.

Giấy chứng nhận này có giá trị theo Giấy chứng nhận Đăng ký tàu.
This Certificate is subject to the validity of the Certificate of Registry.

Cấp tại **TP.HCM** ngày **28-4-2008**
Issued at Date

Số:..... **60-2008**...../ĐKTB

No.



GIÁM ĐỐC
LÊ ĐOÀN HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN VIỆT NAM
CERTIFICATE OF VIETNAM SHIP REGISTRY

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN KHU VỰC SÀI GÒN
THE REGIONAL SHIP REGISTRAR

Chứng nhận tàu biển có các thông số dưới đây đã được đăng ký vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

Hereby certifies that the ship with the following particulars has been registered into The Vietnam National Ships Registration Book:

Tên tàu: **DUGONG-CÔN ĐẢO** Hồ hiệu / Số IMO: /
Name of Ship *Call sign / IMO Number*

Chủ tàu hoặc người đề nghị đăng ký (tên, địa chỉ): **VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO**
Shipowner or name of applicant (name, address)
29-VỎ THỊ SÁU-HUYỆN CÔN ĐẢO-TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.

Người quản lý/khai thác (tên, địa chỉ): **VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO**
Manager/operator (name, address)

Nội dung đăng ký:
Content of registration:

Loại tàu: **DIESEL-CHỖ KHÁCH** Nơi đóng / Năm đóng: **NHA TRANG-2007**
Type of ship *Place of build / Year of build*

Chiều dài lớn nhất: **13,6.M** Chiều rộng: **4,0.M** Chiều cao mạn: **1,6.M**
Length over all *Breadth* *Depth*

Mớn nước: **0,57.M** Tổng dung tích: **27 GT** Dung tích thực: **08 NT**
Draught *Gross tonnage* *Net tonnage*

Công suất máy chính: **01 X 286.HP** Trọng tải toàn phần: **5,07 DWT**
M.E.power *Dead weight*

Tổ chức đăng kiểm: **VR** Cảng đăng ký: **SÀI GÒN**
Ship register *Port of Registry*

Tàu **DUGONG-CÔN ĐẢO** được phép mang cờ quốc tịch Việt Nam.
The ship *authorized to fly the Vietnamese flag*

Cấp tại **TP.HCM** ngày **28** tháng **4** năm **2008**
Issued at *on*

Số đăng ký: **VNSG-1893-TK**
Number of registration



GIÁM ĐỐC
LÊ ĐOÀN HẠNH

Số: 491 /ĐKTBKVSG

V/v "Đặt tên tàu"

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2008

Kính gửi: Vườn Quốc gia Côn Đảo

...../.....

Phúc đáp công văn số: ... 109/VQG ngày ... 26-4-2008
của ... Quý Cơ quan
về việc xin đặt tên tàu đóng mới năm: ... 2007 ... tại: Viện nghiên cứu
chế tạo tàu thủy-Trường Đại học Nha Trang là : DUGONG-CÔN ĐẢO

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN KHU VỰC SÀI GÒN CÓ Ý KIẾN SAU:

Theo quy định tại Mục 2, Điều 9 của Nghị định số 49/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký và mua bán tàu biển, Cơ quan Đăng ký chấp thuận đặt tên tàu của: Quý Cơ quan là :
..... DUGONG-CÔN ĐẢO

trong danh mục Đăng ký tàu biển Quốc gia.

Chủ tàu cần làm việc với Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Tần số vô tuyến điện và các cơ quan hữu quan để tàu hội đủ điều kiện đăng ký theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Đăng ký thông báo để Chủ tàu biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên
- Cục Đăng kiểm VN(để phối hợp)
- Cục Tần số VTĐ(để phối hợp)
- Lưu HC-CQĐKTB



**GIÁM ĐỐC
LÊ DOÃN HẠNH**

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

TO SHIP

Số: 0157/12VT-SW
No:

GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG ĐI BIỂN SEAWORTHINESS CERTIFICATE

Tên tàu: DUGONG-CÔN ĐẢO Hồ hiệu: _____
Name of Ship: _____ Signal Letters: _____
Kiểu tàu: M.Canô khách Quốc tịch: Việt Nam
Type of Ship: _____ Flag: _____
Số phân cấp: VR082782 Cảng đăng ký: Sài Gòn
Class Number: _____ Port of Registry: _____
Tổng dung tích: 27 Công suất máy chính: 286 HP
Gross Tonnage: _____ Power of Main Engines: _____
Năm và nơi đóng: 2008 - Khánh Hòa - Việt Nam
Year and Place of Build: _____
Chủ tàu: Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo
Shipowner: _____
Công ty: Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo
Company: _____
Căn cứ kết quả kiểm tra tiến hành ngày: 22 tháng 02 năm 2012 tại: H.CÔN ĐẢO - BÀ RỊA, VŨNG TÀU
As the results of the survey completed on _____ at _____

CHỨNG NHẬN

THIS IS TO CERTIFY

Tàu nêu trong Giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật hoàn toàn đảm bảo hoạt động an toàn trong vùng
That the ship mentioned in this Certificate has been in good technical condition for sailing on

BIÊN HẠN CHẾ III-VÙNG BIỂN VIỆT NAM
CÁCH BỜ KHÔNG QUÁ 10 HẢI LÝ, GIÓ KHÔNG QUÁ CẤP 5 BEAUFORT
TỐC ĐỘ LƯỢN VÒNG KHÔNG QUÁ 11 HẢI LÝ/GIỜ.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 07 tháng 03 năm 2013
This Certificate is valid until _____

Cấp tại Vũng Tàu Ngày 27 tháng 02 năm 2012
Issued at _____ Date _____

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Duy